

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông **Lê Truyền Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đình Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST- HS ngày 21/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đình H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1995 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trần Đ (chết) và bà Nguyễn Thị B, có vợ là Chế Viễn Thị Hoài H và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2018. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Trần Ngọc Ph** - sinh năm 1992; Trú tại: Số đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ **Mai Anh V** - sinh năm 1992; Trú tại: đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3/ **Nguyễn Hà Anh K (Cu Anh K)** - sinh năm 1983; Trú tại: đường T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ **Lê Trường H (T)** - sinh năm 1989; Trú tại: đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22h15' ngày 15/11/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, kiểm tra hành chính tại nhà số X ng N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Trần Đình H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc đó, trong nhà H có các đối tượng: Lê Trường H, Trần Ngọc P, Nguyễn Hà Anh K, tang vật thu giữ của H gồm:

- 01 (một) gói ni lông kích thước (05x08)cm bên trong có chức chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, dưới nền đất trong phòng ngủ của H (đã niêm phong, ký hiệu B);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số imel: 3592840657094xx, gắn sim số 09059192xx;

* Theo Kết luận giám định số 233/GĐ-MT ngày 20/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể: 0,207 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,114 gam mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Trần Đình H, những người mua ma túy: Trần Ngọc P, Mai Anh V và các chứng cứ khác xác định hành vi mua bán ma túy của H như sau:

H bắt đầu bán ma túy từ tháng 8/2018. Nguồn gốc ma túy là do H mua của đối tượng tên Bi Diên (chưa xác định họ và tên, địa chỉ), loại ma túy Methamphetamine (ma túy đá), sau khi mua ma túy H đem về chia nhỏ thành nhiều gói để bán cho nhiều người, số ma túy còn lại H chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. H đã bán cho P và V cụ thể như sau:

- Bán cho Trần Ngọc P 02 lần:

- + Lần 01: khoảng đầu tháng 11/2018, H đã bán cho P một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại nhà H, để sử dụng.

- + Lần 02: Vào tối ngày 15/11/2018, H bán cho P một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại nhà H, để sử dụng (lần này chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang).

Ngoài ra, P khai đã mua ma túy của H 04 lần khác, nhưng qua điều tra, H không thừa nhận đã bán ma túy cho P những lần này.

- Bán cho Mai Anh V 01 lần: Vào tối ngày 15/11/2018, V đến nhà H mua nợ một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Ngoài ra, Trần Đình H còn bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng tên Bình, Ngọc (chưa xác định họ tên, địa chỉ), quá trình mua bán trái phép chất ma túy, H thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Đình H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là ma túy, bao vỏ hoàn trả sau giám định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Trần Đình H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đình H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về lời khai liên quan đến Mai Anh V, theo lời khai ban đầu bị cáo khai số ma túy bị bắt là do bị cáo nhờ Mai Anh V đi mua giúp nhưng sau đó quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai cho rằng việc trình bày như vậy là nhầm lẫn, tại phiên tòa bị cáo xác định nguồn gốc số ma túy bị cáo bị bắt thu giữ là do bị cáo liên hệ mua của Bi Diên tại khu vực gần siêu thị BigC Đà Nẵng, không liên quan gì đến Mai Anh V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mai Anh V khai nhận anh và Trần Đình H có quan hệ bạn bè, hay góp tiền với nhau mua ma túy để sử dụng chung. Vào tối ngày 15/11/2018 V có mua nợ của Trần Đình H 500.000đ ma túy mục đích để sử dụng chung với Nguyễn Hà Anh K. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay V đều không thừa nhận việc mua giúp 1.500.000đ ma túy cho H như lời khai ban đầu của H. Đồng thời Mai Anh V khẳng định trước ngày 15/11/2018 thì V không hề biết Trần Đình H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chỉ trong tối ngày 15/11/2018 sau khi mua nợ của Trần Đình H 500.000đ ma túy đá thì V mới biết H có bán ma túy.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Trường H, Trần Ngọc P, Nguyễn Hà Anh K vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Lời khai của H, P, K là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trần Đình H tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trần Đình H là đối tượng nghiện ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến ngày 15/11/2018 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Bi Diên không xác định nhân thân, lai lịch sau đó về phân nhỏ thành nhiều gói, một phần để sử dụng, một phần để bán lại cho người khác kiếm lời. Vào ngày 15/11/2018 H mua của Bi Diên 1.500.000đ ma túy về cất giấu ở nhà tại đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng sau đó phân ra bán lại cho Mai Anh V 01 gói với giá 500.000đ, bán cho Trần Ngọc P 200.000đ nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,207 gam, loại Methamphetamine. Qua điều tra chứng minh được tổng cộng bị cáo đã bán ma túy cho Trần Ngọc P 02 lần, bán cho Mai Anh V 01 lần. Ngoài ra bị cáo còn bán cho một số đối tượng khác không xác định nhân thân, lai lịch. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 42/CT-VKSHC ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Từ tháng 8 đến ngày 15/11/2018 bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng. Chỉ tính riêng trong tháng 11/2018, bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho người khác, trong đó bán cho Trần Ngọc P 02 lần, bán cho Mai Anh V 01 lần, phạm tội thuộc hai tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước của mình, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mai Anh V, mặc dù lời khai ban đầu bị cáo Trần Đình H cho rằng số ma túy bị bắt tại nhà vào ngày 15/11/2018 là do bị cáo nhờ Mai Anh V đi mua giúp. Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Mai Anh V không thừa nhận. Ngoài chứng cứ là lời khai của bị cáo và Mai Anh V ra thì không còn chứng cứ nào khác để xem xét. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng bị cáo và Mai Anh V hay góp tiền mua ma túy để sử dụng chung, bị cáo nhớ nhầm nên mới khai nhờ V mua ma

túy vào ngày 15/11/2018, thực tế số ma túy bị cáo bị bắt giữ là do bị cáo tự đi mua của Bi Điền tại khu vực gần Siêu thị BigC Đà Nẵng. Do đó không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự của Mai Anh V, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối Trần Ngọc P, Lê Trường H, Nguyễn Hà Anh K, Mai Anh V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua thử test tất cả đều dương tính với ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5.3] Đối với các đối tượng: Bi Điền, Khoa, Bình, Ngọc và một số thanh niên có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Trần Đình H, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5.4] Trong vụ án này, bị cáo nhiều lần mua bán ma túy và cùng với bạn bè sử dụng ma túy tại nhà H ở đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng song đây là nhà mẹ con bị cáo ở nhờ, chủ sở hữu không biết việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nói trên nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xem xét là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với vật chứng là 01 (một) gói ni lông kích thước (05x08)cm bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, thu giữ dưới nền đất trong phòng ngủ của H (*Sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại 0,114 gam mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu*) là ma túy và bao gói ma túy do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số Imel: 3592840657094xx, gắn sim số 09059192xx là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Qua việc mua bán ma túy trong vụ án, Trần Đình H thu lợi số tiền 500.000đ. Đây là tiền thu lợi bất chính, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đình H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Đình H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam - 15/11/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp lại 500.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,114 gam mẫu B và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được cơ quan giám định hoàn trả sau giám định;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số Imel: 3592840657094xx, gắn sim số 09059192xx.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc